

Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân D tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 84/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/5/2018

*“V/v tranh chấp hôn nhân- gia đình
Về ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN- TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Lưu Văn Quân.

2-Ông Phạm Minh Phúc.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn thị Thanh Thảo- thư ký TAND huyện Duy Xuyền.

-Đại diện VKSND Huyện Duy Xuyền tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga- kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2018, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

1-*Nguyên đơn:* Anh Võ Hùng C, sinh năm 1990, địa chỉ thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

2-*Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1991, địa chỉ thôn C, xã D, huyện Duy Xuyền, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Võ Hùng C và chị Huỳnh Thị D tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã Đ năm 2012. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D không muốn sống chung với gia đình anh C nên đã tự ý đưa con về nhà cha mẹ để sinh sống; mặc dù anh C đã nhiều lần trao đổi để vợ chồng quay về sống chung nhưng chị D không đồng ý. Anh C thấy

rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn chị D.

Anh chị có một con chung là Võ Hùng Gia H, sinh ngày 27/11/2012. Anh C có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện bị đơn:

Chị Huỳnh Thị D thống nhất với ý kiến của anh C về thời gian, điều kiện kết hôn. Chị D thừa nhận anh chị có xảy ra mâu thuẫn và từ năm 2014 đến nay không còn sống chung. Nguyên nhân do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Chị D thấy rằng do vợ chồng không còn sống chung, mâu thuẫn đã trầm trọng nên thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh C.

Anh chị có một con chung là Võ Hùng Gia H, sinh ngày 27/11/2012. Chị D cho rằng trong thời gian vợ chồng không sống chung, anh C đã tự ý đưa con về sống với cha mẹ anh C và nhiều lần ngăn cản chị đến thăm con. Hiện tại chị D đã có nhà ở riêng, có công việc và thu nhập ổn định, việc chị nuôi con sẽ đảm bảo hơn nên chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên: TAND huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh C và chị D ly hôn; con chung giao cháu Võ Hùng Gia H cho chị D nuôi dưỡng.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm:

- Bản chính giấy đăng ký kết hôn.
- Bản sao giấy khai sinh của cháu H.
- Các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Đơn đề nghị xác nhận việc nuôi con của anh C.
- Đơn kê khai tài sản, thu nhập và đơn yêu cầu nuôi con của chị D.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:

- Thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn của vợ chồng.
- Số con chung của vợ chồng.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

-Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Ý kiến anh C: Hiện nay cháu H đang sống ổn định với anh C, nếu giao cháu H cho chị D nuôi thì sẽ gây xáo trộn cuộc sống của cháu.

Ý kiến chị D: Do cháu H còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Anh C thường xuyên nhậu nhẹt nên sẽ chăm sóc con không đảm bảo. Hiện tại chị D đã có nhà riêng và có công việc, thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hôn nhân:

Anh Võ Hùng C và chị Huỳnh Thị D tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký tại UBND xã Đ nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh chị đều thừa nhận trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn và từ năm 2014 đến nay anh chị không còn sống chung. Mặc dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng anh chị không đồng ý đoàn tụ. Tại phiên tòa hai bên đều thống nhất ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh chị đã không yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và hiện nay không còn sống chung nên cả hai đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị D.

2. Về nuôi con chung:

Anh C và chị D thống nhất có một con chung là Võ Hùng Gia H, sinh ngày 27/11/2012 và cả hai đều có yêu cầu được nuôi con.

Tại phiên tòa, anh C và chị D đều thừa nhận: Thời gian đầu khi anh chị không sống chung, anh C có đưa cháu H đi học ở nơi khác để chị D không gặp được con; từ năm 2014 đến nay, chị D chỉ gặp cháu H một lần nên cháu H không nhận biết được chị D là mẹ. Theo xác nhận của cơ sở giáo dục nơi cháu H đang học thì cháu H đang học tập và phát triển bình thường.

Mặc dù thấy rằng, hiện tại cả anh C và chị D đều có đủ điều kiện để nuôi con nhưng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H và đảm bảo cho cháu H có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn sau khi anh chị ly hôn, thấy cần tiếp tục giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Do anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3-Về tài sản chung: Do anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Anh Võ Hùng C phải chịu án phí D sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, tuyên xử:

1-Về hôn nhân:

Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Võ Hùng C và chị Huỳnh Thị D.

2-Về nuôi con chung:

-Giao cho anh Võ Hùng C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Võ Hùng Gia H, sinh ngày 27/11/2012 cho đến tuổi trưởng thành.

-Anh Võ Hùng C và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản chị Huỳnh Thị D trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3-Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4-Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Võ Hùng C phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ anh C đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 7329 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án D sự huyện Duy Xuyên.

5-Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/5/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS Duy Xuyên
- UBND xã D, xã Đ
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

Nguyễn Công Min